

Số: 689 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền
hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất làm vật liệu san lấp tại
xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1349/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 198/TTr-STNMT ngày 24 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng; địa chỉ: thôn Yên Bái, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

$G = 30.000$ đồng/m³ đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

Q là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm là 55.556 m³;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 5\%$ (đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (55.556 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 67.500.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần (do thời gian thực hiện dự án là 02 năm);

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh chưa thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Như Thanh, UBND xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh; Giám đốc Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Kau

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, KTTC, CNXDGT.
- QDKP 16-035

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn